

Số: 1023/QĐ-ĐBCL

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2013

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:

Ngày 12 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về Đánh giá chất lượng giáo dục
trong Đại học Quốc gia Hà Nội

Kính chuyển: - PHT. NT.Thông (đ/bc)

- TT. ĐBCL (x lý)

[Handwritten signature]

GIÁM ĐỐC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP ngày 01/2/2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/2/2001 của Thủ Tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Quyết định số 29/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Đánh giá chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1164/QĐ-ĐBCL ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Giám đốc Đại

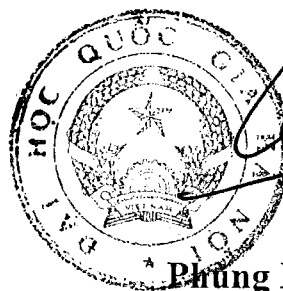
học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Các Ông/Bà Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Hiệu trưởng các trường đại học, Viện trưởng các Viện nghiên cứu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Cục KT&KĐCLGD, Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám đốc ĐHQGHN;
- Các tổ chức đoàn thể ĐHQGHN;
- Hội đồng Đảm bảo chất lượng ĐHQGHN;
- Lưu: VT, Viện ĐBCLGD, T80.

GIÁM ĐỐC



Phùng Xuân Nhạ

QUY ĐỊNH

Về Đánh giá chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1023/QĐ-ĐBCL

ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đánh giá chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), bao gồm: hệ thống đảm bảo chất lượng (ĐBCL) và Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN; tự đánh giá; đánh giá ngoài và đánh giá lại; thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục; công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Văn bản này quy định về đánh giá chất lượng giáo dục ở ĐHQGHN áp dụng cho các đối tượng (gọi chung là đối tượng đánh giá) sau đây:

a) Các đơn vị đào tạo đại học trong ĐHQGHN bao gồm: trường đại học thành viên, khoa trực thuộc ĐHQGHN (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo đại học);

b) Các chương trình đào tạo bao gồm: chương trình đào tạo theo nhiệm vụ chiến lược, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo tiên tiến, chương trình đào tạo chất lượng cao.

3. Phạm vi đánh giá chất lượng:

a) Các trường thành viên trong ĐHQGHN đăng ký đánh giá chất lượng theo Hợp phần 1 theo bộ tiêu chuẩn quốc gia với cơ quan kiểm định chất lượng (KĐCL) được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ủy quyền, đồng thời đăng ký đánh giá chất lượng phân tiêu chí bổ sung theo một trong hai hợp phần: Hợp phần 2 - định hướng chất lượng khu vực (định hướng AUN) hoặc Hợp phần 3 - định hướng chất lượng quốc tế (định hướng NEASC);

b) Các khoa trực thuộc ĐHQGHN đăng ký đánh giá chất lượng theo Hợp phần 2 hoặc Hợp phần 3 với Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN;

c) Các cơ sở đào tạo đại học đăng ký đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng của ĐHQGHN, của khu vực ASEAN hoặc tiêu chuẩn chất lượng quốc tế với Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN.

4. Việc đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế tại ĐHQGHN do đối tác nước ngoài cấp bằng cần tuân thủ Điều 4 và các điều khoản liên quan khác trong Nghị định 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về “Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục” và quy định của ĐHQGHN.

5. Các chương trình đào tạo không thuộc quy định tại Điểm b, Khoản 2, của Điều 1 và Điều 4 do Thủ trưởng đơn vị đào tạo tổ chức tự đánh giá.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chương trình đào tạo” thể hiện mục tiêu giáo dục, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học hoặc trình độ đào tạo.

2. “Chất lượng giáo dục đơn vị đào tạo đại học” là sự đáp ứng mục tiêu do đơn vị đặt ra; đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

3. “Chất lượng chương trình đào tạo” là sự đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo của đơn vị đào tạo đại học, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng; đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học; phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong từng lĩnh vực chuyên môn nhất định để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

4. “Đánh giá chất lượng giáo dục” là tổ hợp các phương thức xác định chất lượng của một đơn vị đào tạo, một chương trình đào tạo, một hoạt động đào tạo hay hỗ trợ đào tạo, v.v. đối chiếu đến sứ mạng, mục tiêu hay tiêu chuẩn chất lượng. Có nhiều phương thức đánh giá chất lượng trong giáo dục như đánh giá kết quả học tập, kiểm toán giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD), v.v. Trong các phương thức này, KĐCLGD là phương thức, cơ chế quan trọng để ĐBCL giáo dục. ✓

5. “Kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo đại học” là hoạt động đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn KĐCLGD do ĐHQGHN quy định đối với đơn vị đào tạo đại học ở từng trình độ đào tạo.

6. “Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo” là hoạt động đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo do ĐHQGHN quy định đối với từng chương trình đào tạo của mỗi trình độ đào tạo nhất định.

7. “Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục” đơn vị đào tạo đại học hoặc chương trình đào tạo là mức độ yêu cầu và điều kiện mà đơn vị cần đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Tiêu chí KĐCLGD là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

8. “Tự đánh giá” là quá trình đơn vị đào tạo đại học tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác làm cơ sở để đơn vị tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đã quy định.

9. “Đánh giá ngoài” là quá trình khảo sát, đánh giá của các chuyên gia không thuộc đơn vị được đánh giá, dựa trên các tiêu chuẩn do ĐHQGHN ban hành để xác định mức độ đối tượng đánh giá đáp ứng các tiêu chuẩn quy định.

10. “Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài” gồm các nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý, các nhà chuyên môn về đánh giá chất lượng giáo dục không thuộc đơn vị đào tạo đại học được đánh giá, có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá và đề nghị công nhận hoặc không công nhận đơn vị đào tạo đại học, chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 3. Mục đích đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục

1. Đánh giá chất lượng nói chung, KĐCLGD nói riêng là hoạt động nhằm xác nhận mức độ đơn vị đào tạo đại học và chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn nhất định; giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng của đơn vị đào tạo đại học và chương trình đào tạo; làm cơ sở cho người học lựa chọn đơn vị đào tạo đại học và chương trình đào tạo; nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

2. Đánh giá chất lượng, KĐCLGD là yêu cầu thiết yếu trong công tác quản lý và ĐBCL, là phương thức xác định mức độ đáp ứng các mục tiêu và chuẩn mực chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ của ĐHQGHN.

để đề ra những giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng và hiệu quả các lĩnh vực hoạt động của ĐHQGHN.

Điều 4. Điều kiện để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục

1. Để được đăng ký KĐCLGD, đơn vị đào tạo đại học cần có ít nhất một khoá sinh viên tốt nghiệp.

2. Để được đăng ký KĐCLGD, chương trình đào tạo cần có ít nhất một khoá sinh viên tốt nghiệp và còn đang tiếp tục được tổ chức đào tạo.

Điều 5. Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục

Việc KĐCLGD đơn vị đào tạo đại học và chương trình đào tạo trong ĐHQGHN được thực hiện theo quy trình sau:

1. Căn cứ vào kế hoạch công tác ĐBCL của ĐHQGHN và của Bộ GD&ĐT, đơn vị đào tạo đại học đăng ký KĐCLGD với cơ quan KĐCL được Bộ GD&ĐT ủy quyền và Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN, tiến hành tự đánh giá và gửi báo cáo tự đánh giá cho cơ quan KĐCL được Bộ GD&ĐT ủy quyền và Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN. Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN xem xét đánh giá chất lượng các đơn vị theo các tiêu chí bổ sung cho Hợp phần 2 (mã AUN) và Hợp phần 3 (mã NEASC) trong các tiêu chuẩn KĐCL của ĐHQGHN. Việc KĐCLGD theo các tiêu chuẩn quốc gia (Hợp phần 1) sẽ do cơ quan KĐCL được Bộ GD&ĐT cấp phép thực hiện.

2. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài nghiên cứu báo cáo tự đánh giá, khảo sát, viết báo cáo đánh giá ngoài, gửi cho đơn vị được đánh giá, cho Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN để chuẩn bị thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Trong trường hợp cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quy định này, Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN tổ chức đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài.

3. Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN tiến hành thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc ĐHQGHN công nhận hoặc không công nhận đơn vị đào tạo đại học hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

4. Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định công nhận hoặc không công nhận đơn vị đào tạo đại học hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 6. Quy trình đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn KĐCL của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN)/ chuẩn quốc tế

1. Thường trực Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN là đầu mối liên hệ với Ban Thư ký của AUN hoặc các tổ chức KĐCL quốc tế uy tín khác như ABET, AACSB, v.v., điều phối công tác KĐCLGD theo các tiêu chuẩn KĐCL của AUN/ các tổ chức quốc tế uy tín khác.

2. Căn cứ vào kế hoạch công tác ĐBCL của ĐHQGHN, đơn vị đào tạo đại học gửi công văn đăng ký KĐCL cấp đơn vị hoặc hệ thống ĐBCL bên trong hoặc chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của AUN/ tổ chức KĐCL quốc tế uy tín khác cho Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN. Căn cứ theo Kế hoạch KĐCLGD hằng năm được Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN thông qua, Thường trực Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN gửi bản đăng kí KĐCL tới Ban Thư ký của AUN và/hoặc tới các tổ chức KĐCL quốc tế uy tín khác.

3. Sau khi Ban Thư ký AUN/ tổ chức KĐCL quốc tế uy tín khác chấp nhận đăng ký và đưa vào kế hoạch đánh giá, đơn vị đào tạo đại học tiến hành tự đánh giá và gửi báo cáo tự đánh giá bằng tiếng Việt và tiếng Anh cho Thường trực Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN để thẩm định và gửi Ban Thư ký AUN/ tổ chức KĐCL quốc tế uy tín khác khi báo cáo đạt yêu cầu.

4. Đơn vị đào tạo đại học được đánh giá chuẩn bị cơ sở dữ liệu và các điều kiện liên quan để đón Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài theo yêu cầu của Ban Thư ký AUN/ tổ chức KĐCL quốc tế uy tín khác.

5. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài của AUN/ tổ chức KĐCL quốc tế uy tín khác nghiên cứu báo cáo tự đánh giá, khảo sát tại đơn vị đào tạo đại học được đánh giá; gửi kết quả cho Thường trực Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN. Thường trực Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN gửi kết quả đánh giá cho đơn vị.

Điều 7. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục

Chu kỳ KĐCLGD đối với đơn vị đào tạo đại học, chương trình đào tạo trong ĐHQGHN được thực hiện theo quy định của Nhà nước là 05 năm/lần.

**Chương II
TỰ ĐÁNH GIÁ**

Điều 8. Hội đồng tự đánh giá

1. Hội đồng tự đánh giá đơn vị đào tạo đại học: ~

a) Có ít nhất 11 thành viên do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập;

b) Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá đơn vị đào tạo đại học là Thủ trưởng đơn vị; Phó Chủ tịch là một Phó Thủ trưởng phụ trách đào tạo. Các thành viên khác gồm đại diện của Hội đồng trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng các phòng, ban, khoa thuộc đơn vị đào tạo đại học, đại diện Trung tâm/Bộ phận đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD), đại diện giảng viên, nhà khoa học có uy tín và các tổ chức đoàn thể trực thuộc đơn vị đào tạo đại học.

2. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo (sau đây được gọi chung là Hội đồng tự đánh giá chương trình):

a) Có ít nhất 11 thành viên do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập cho từng chương trình;

b) Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chương trình là Thủ trưởng đơn vị; hai Phó Chủ tịch gồm Phó Thủ trưởng đơn vị và Trưởng khoa thuộc trường có chương trình được đánh giá; các thành viên khác gồm đại diện Hội đồng trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng phòng Đào tạo, đại diện Trung tâm/Bộ phận ĐBCL, các tổ chức đoàn thể thuộc đơn vị, đại diện các tổ bộ môn và giảng viên tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trong chương trình đào tạo được đánh giá.

3. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4. Hội đồng tự đánh giá tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá

1. Chức năng của Hội đồng tự đánh giá:

a) Hội đồng tự đánh giá đơn vị đào tạo đại học có chức năng triển khai tự đánh giá và tư vấn cho thủ trưởng đơn vị về các biện pháp nâng cao chất lượng các hoạt động của đơn vị đào tạo đại học;

b) Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo có chức năng triển khai tự đánh giá và tư vấn cho chủ nhiệm khoa thuộc trường hoặc chủ nhiệm bộ môn thuộc khoa trực thuộc ĐHQGHN về các biện pháp nâng cao chất lượng các hoạt động của chương trình đào tạo.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá:

a) Phổ biến chủ trương về việc triển khai tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân

trong đơn vị đào tạo đại học phối hợp thực hiện;

b) Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của đơn vị đào tạo đại học/ chương trình đào tạo; lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Đối chiếu kết quả đạt được với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do ĐHQGHN ban hành, viết báo cáo tự đánh giá và gửi Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN;

d) Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ đơn vị đào tạo đại học;

đ) Tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu về các hoạt động của đơn vị đào tạo đại học/chương trình đào tạo.

3. Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng; xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ điều hành Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và chịu trách nhiệm về công việc được phân công, ủy quyền;

c) Các ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

4. Hội đồng tự đánh giá được tập huấn tự đánh giá về các nội dung: giới thiệu hệ thống ĐBCLGD, quy trình và chu kỳ KĐCLGD, hướng dẫn tự đánh giá; kinh nghiệm tự đánh giá ở trong và ngoài nước; các kỹ thuật: nghiên cứu hồ sơ văn bản, phỏng vấn, quan sát, thảo luận nhóm, điều tra, kỹ thuật viết báo cáo.

5. Hội đồng tự đánh giá được phép thuê chuyên gia tư vấn giúp Hội đồng triển khai hoạt động tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có trình độ thạc sĩ trở lên, có hiểu biết sâu về đảm bảo và KĐCLGD, tự đánh giá và các kỹ thuật cần thiết cho tự đánh giá.

Chương III

ĐÁNH GIÁ NGOÀI VÀ ĐÁNH GIÁ LẠI

Điều 10. Triển khai đánh giá ngoài

1. Sau khi kết thúc tự đánh giá, Thủ trưởng đơn vị đào tạo đại học gửi công văn và báo cáo tự đánh giá đến Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN để đề nghị tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến thời gian đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đến làm việc.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tự đánh giá, Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN sơ thẩm và gửi báo cáo tự đánh giá cho 02 chuyên gia KĐCLGD để phản biện trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày chuyên gia nhận được bản báo cáo, nhằm đánh giá mức độ bản báo cáo tự đánh giá phản ánh đầy đủ hoặc chưa đầy đủ các yêu cầu và điều kiện quy định trong mỗi tiêu chí của các tiêu chuẩn KĐCLGD. Kết quả phản biện là cơ sở để Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN quyết định đưa bản báo cáo tự đánh giá vào kế hoạch đánh giá ngoài, hoặc yêu cầu Hội đồng tự đánh giá đơn vị đào tạo đại học hoặc chương trình đào tạo tiếp tục hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

3. Hoạt động đánh giá ngoài chỉ được thực hiện sau khi Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN chấp nhận báo cáo tự đánh giá và đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được thành lập theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

Điều 11. Thành phần và tiêu chuẩn thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có từ 05 đến 07 thành viên do Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài gồm trưởng đoàn, thư ký, các ủy viên và cố vấn là cán bộ ĐBCL của Viện ĐBCLGD, ĐHQGHN. Đoàn chuyên gia tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

a) Trưởng đoàn là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng (hoặc nguyên là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) của một đại học, học viện, trường đại học tương ứng với đơn vị được đánh giá hoặc đơn vị có chương trình được đánh giá, hoặc các chức vụ khác tương đương, có kinh nghiệm triển khai các hoạt động đánh giá. Trưởng đoàn chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của đoàn;

b) Cố vấn đoàn chịu trách nhiệm tư vấn chuyên môn cho Trưởng đoàn;

c) Thư ký của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài là người am hiểu về đánh giá chất lượng giáo dục. Thư ký có nhiệm vụ giúp Trưởng đoàn triển khai các

hoạt động và chuẩn bị báo cáo của đoàn;

d) Các ủy viên gồm từ 02 đến 04 chuyên gia từ các trường, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, tổ chức xã hội nghề nghiệp hoặc nhà tuyển dụng lao động tương ứng với lĩnh vực đào tạo của đơn vị đào tạo đại học hoặc chương trình đào tạo được đánh giá. Các ủy viên có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Trưởng đoàn phân công.

2. Tiêu chuẩn của thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài:

a) Có tư cách, đạo đức, trung thực và khách quan;

b) Có bằng thạc sĩ trở lên, có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong công tác đào tạo, quản lý và trong các hoạt động khác thuộc lĩnh vực giáo dục; trường hợp các thành viên của đoàn là nhà tuyển dụng lao động thì phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm quản lý;

c) Không có lợi ích xung đột với đơn vị được đánh giá;

d) Có Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về đánh giá ngoài do Bộ GD&ĐT hoặc ĐHQGHN tổ chức; hoặc do tổ chức nước ngoài tổ chức và được Bộ GD&ĐT hoặc ĐHQGHN thừa nhận.

Điều 12. Hoạt động của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá, thu thập, xử lý các thông tin, tài liệu minh chứng liên quan đến Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đơn vị đào tạo đại học/chương trình đào tạo.

2. Thực hiện khảo sát sơ bộ và chính thức tại khuôn viên của đối tượng đánh giá.

3. Viết báo cáo đánh giá ngoài; dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải được ít nhất 2/3 số thành viên của đoàn nhất trí thông qua trước khi gửi cho đơn vị đào tạo đại học để tham khảo ý kiến.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của đơn vị đào tạo đại học hoặc kể từ ngày hết thời hạn trả lời ý kiến của đơn vị đào tạo đại học, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho đơn vị đào tạo đại học biết những ý kiến đoàn chuyên gia tiếp thu hoặc bảo lưu. Trường hợp bảo lưu ý kiến phải nêu rõ lý do.

5. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài hoàn thiện báo cáo, gửi cho đơn vị đào tạo đại học và Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN.

6. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có trách nhiệm giữ bí mật thông tin.

liên quan đến nội dung công việc và kết quả đánh giá cho đến khi báo cáo đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được chính thức gửi cho đơn vị đào tạo đại học được đánh giá và Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN.

Điều 13. Đánh giá lại kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được đánh giá lại khi đơn vị đào tạo đại học không nhất trí với bản báo cáo đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và có công văn khiếu nại gửi Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN.

2. Trường hợp đơn vị đào tạo đại học đồng ý với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài do đoàn chuyên gia đánh giá ngoài gửi đến để lấy ý kiến và kết quả đánh giá ngoài không có thay đổi so với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài tại thời điểm lấy ý kiến thì đơn vị đào tạo đại học không được yêu cầu đánh giá lại.

3. Đoàn đánh giá lại kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài (nếu có) có thành phần như Điều 11 (sau đây gọi là đoàn đánh giá lại). Các thành viên của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài không tham gia đoàn đánh giá lại.

4. Đoàn đánh giá lại có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu làm việc của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, thảo luận với các thành viên của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; tiến hành khảo sát tại khuôn viên của đối tượng được đánh giá, thảo luận với lãnh đạo đơn vị đào tạo đại học, Hội đồng tự đánh giá và viết báo cáo đánh giá lại kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

5. Kết quả đánh giá lại có giá trị kết luận cuối cùng.

Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá ngoài và đánh giá lại

Kết quả đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có) được sử dụng làm cơ sở để Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN thẩm định và đề nghị Giám đốc ĐHQGHN công nhận hoặc không công nhận đơn vị đào tạo đại học hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị đào tạo đại học được đánh giá đối với hoạt động đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có)

1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động của đơn vị đào tạo đại học và chương trình, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác

đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có).

2. Phân công một lãnh đạo đơn vị đào tạo đại học và một cán bộ chuyên trách làm việc với đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có).

3. Hợp tác, trao đổi, thảo luận với đoàn chuyên gia đánh giá ngoài về kết quả nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và kết quả khảo sát của đoàn tại đơn vị đào tạo đại học.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, đơn vị đào tạo đại học có trách nhiệm gửi công văn đến Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài nêu rõ các ý kiến nhất trí hoặc không nhất trí với bản dự thảo báo cáo. Trong trường hợp không nhất trí với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do kèm theo các minh chứng. Nếu quá thời hạn trên mà đơn vị đào tạo đại học không có ý kiến trả lời thì coi như đơn vị đào tạo đại học đồng ý với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài và được coi là một trong các căn cứ quyết định đơn vị đào tạo đại học không có quyền yêu cầu đánh giá lại.

5. Đơn vị đào tạo đại học có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện với Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN về các quyết định, kết luận, hành vi của tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có) khi có căn cứ cho là các quyết định, kết luận đó không đúng, hành vi đó trái pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN

1. Tiếp nhận và sơ thẩm báo cáo tự đánh giá của đơn vị đào tạo đại học. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tự đánh giá, có trách nhiệm gửi cho 02 chuyên gia đánh giá chất lượng giáo dục để phản biện trong thời gian không quá 30 ngày; quyết định việc đưa bản báo cáo tự đánh giá vào kế hoạch đánh giá ngoài hoặc yêu cầu đơn vị đào tạo đại học tiếp tục hoàn thiện sau khi có ý kiến của phản biện.

2. Lập kế hoạch đánh giá ngoài và quyết định thành lập đoàn chuyên gia đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

3. Lập kế hoạch đánh giá lại (nếu có) và quyết định thành lập đoàn đánh giá lại theo quy định tại Điều 13 của Quy định này.

4. Thực hiện các thủ tục và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, đoàn đánh giá lại (nếu có); tiếp nhận kết quả đánh giá và các ý kiến của đơn vị đào tạo đại học về đoàn đánh giá. ~

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá ngoài, thường trực Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN sơ thẩm báo cáo đánh giá ngoài và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đoàn chuyên gia đánh giá ngoài về việc bản báo cáo được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn chỉnh.

6. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo đánh giá ngoài được chấp nhận, gửi cho hai ủy viên Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN để phản biện. Ủy viên phản biện đánh giá mức độ phản ánh đầy đủ hoặc chưa đầy đủ của báo cáo theo các yêu cầu của đánh giá chất lượng giáo dục; kết quả phản biện là cơ sở để Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN lập hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá ngoài. Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN tổ chức thẩm định báo cáo tự đánh giá của đối tượng đánh giá và báo cáo đánh giá ngoài của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và thông qua kết luận về kết quả KĐCL.

7. Căn cứ kết luận của Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN, Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định công nhận và cấp Chứng chỉ chất lượng giáo dục cho đối tượng đánh giá.

Chương IV

HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ HỘI ĐỒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Điều 17. Hệ thống ĐBCL trong ĐHQGHN gồm:

1. Cấp ĐHQGHN

a) Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN có chức năng tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN về công tác ĐBCL, đánh giá và KĐCL trong ĐHQGHN;

b) Viện ĐBCLGD làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN, có chức năng tham mưu, điều phối công tác ĐBCL và KĐCL trong ĐHQGHN; làm đầu mối hỗ trợ các đơn vị trực thuộc thực hiện KĐCL cho các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn KĐCL của các tổ chức quốc tế.

2. Cấp trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc

a) Trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc thành lập Trung tâm/Bộ phận chuyên trách về ĐBCLGD với chức năng tư vấn, tham mưu cho thủ trưởng đơn vị về công tác ĐBCL; xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐBCLGD đại học; thực hiện tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và đơn vị đào tạo đại học; duy trì và

phát triển các điều kiện ĐBCL đào tạo, gồm: đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập, phòng học, phòng làm việc, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, ký túc xá và các cơ sở dịch vụ khác, nguồn lực tài chính;

b) Trường đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc có nhiệm vụ báo cáo định kỳ theo năm học về hoạt động ĐBCL và thực trạng chất lượng giáo dục của trường/đơn vị cho thường trực Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN;

c) Trường đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc công bố công khai các điều kiện ĐBCL đào tạo, kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, kết quả đánh giá, KĐCL trên trang thông tin điện tử của ĐHQGHN, của Bộ GD&ĐT, của đơn vị đào tạo đại học và phương tiện thông tin đại chúng.


Điều 18. Hội đồng Đảm bảo chất lượng ĐHQGHN

1. Cơ cấu Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên.

2. Thành phần của Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN gồm:

a) Thành phần đương nhiên: Đại diện Ban Giám đốc; Viện trưởng Viện ĐBCLGD; Hiệu trưởng các trường đại học thành viên; Trưởng các ban Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch Tài chính, Khoa học Công nghệ, Đào tạo, Chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên, Quan hệ Quốc tế, Thanh tra và Chánh Văn phòng của ĐHQGHN. Nhiệm kỳ của các thành phần đương nhiên của Hội đồng theo nhiệm kỳ chức vụ mà họ đảm nhận;

b) Thành phần mời: số lượng không quá 1/3 tổng số thành viên Hội đồng, do Giám đốc ĐHQGHN mời trong số các giảng viên, nhà khoa học, các chuyên gia về giáo dục đại học trong hoặc ngoài ĐHQGHN và đại diện các nhà tuyển dụng.

3. Chủ tịch Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN là đại diện Ban Giám đốc ĐHQGHN hoặc một nhà giáo dục có uy tín cao trong nước và quốc tế; các Phó chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban Giám đốc ĐHQGHN và Viện trưởng Viện ĐBCLGD; một đại diện Ban Giám đốc ĐHQGHN là Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng. Thư ký Hội đồng là Phó Viện trưởng Viện ĐBCLGD hoặc Trưởng phòng Nghiên cứu ĐBCLGD của Viện ĐBCLGD. 

4. Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định thành lập, giải thể Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN; bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên của Hội đồng.

5. Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN có nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của Giám đốc ĐHQGHN.

Điều 19. Nhiệm vụ của Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN

1. Tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN về chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hằng năm về công tác ĐBCL và KĐCL của ĐHQGHN.

2. Tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy định về ĐBCL và KĐCL trong ĐHQGHN, các tiêu chuẩn đánh giá và KĐCL và những vấn đề quan trọng khác trong công tác ĐBCL và KĐCL.

3. Thực hiện quy trình thẩm định báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài và kết luận về kết quả KĐCL đối với các đối tượng do ĐHQGHN KĐCL.

Điều 20. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN

1. Hội đồng họp phiên thường kỳ mỗi năm 2 lần. Khi cần thiết Hội đồng có thể họp bất thường. Cuộc họp của Hội đồng được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số ủy viên, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghị quyết của Hội đồng được thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Kết luận của Hội đồng có hiệu lực khi có quá nửa số ủy viên của Hội đồng tán thành.

3. Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo của đơn vị đào tạo đại học được đánh giá, KĐCLGD sẽ không tham gia phiên họp của Hội đồng khi Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá đơn vị/chương trình đào tạo nơi Ủy viên đó đang công tác.

Điều 21. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN

1. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

- a) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên;
- b) Triệu tập, điều hành các phiên họp của Hội đồng;
- c) Trình Giám đốc ĐHQGHN phê chuẩn kế hoạch ĐBCL, kế hoạch đánh giá chất lượng, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục;
- d) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng

về công việc được phân công. Các Phó Chủ tịch có trách nhiệm điều hành Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Các Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện và chịu trách nhiệm về những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 22. Chế độ làm việc của các thành viên Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN được hưởng chế độ công tác phí và các chế độ phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN trong thời gian tham gia hoạt động của Hội đồng.

Chương V

THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 23. Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục

1. Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá đơn vị đào tạo đại học/ chương trình đào tạo gồm có: báo cáo tự đánh giá; báo cáo đánh giá ngoài; công văn phản hồi của đơn vị đào tạo đại học về báo cáo đánh giá ngoài; văn bản của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài gửi đơn vị đào tạo đại học về việc tiếp thu hoặc bảo lưu ý kiến; báo cáo đánh giá lại (nếu có); báo cáo phản biện của 02 Ủy viên Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN; báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có); văn bản tóm tắt những vấn đề cần tập trung thảo luận (do Thư ký Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN chuẩn bị).

2. Viện ĐBCLGD chuẩn bị kế hoạch thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, gửi hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng ít nhất 07 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng.

Điều 24. Quy trình thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục

1. Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có) và những vấn đề cần tập trung thảo luận.

2. Các Ủy viên phản biện của Hội đồng báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có).

3. Hội đồng thảo luận kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài (nếu có), 02 báo cáo thẩm định của Ủy viên Hội đồng, dự

thảo nghị quyết của Hội đồng về kết quả thẩm định, bao gồm:

a) Kết quả đánh giá chất lượng đơn vị đào tạo đại học hoặc chương trình đào tạo;

b) Các kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị đơn vị đào tạo đại học phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại (nếu có) để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Hội đồng bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết của Hội đồng và đề nghị Giám đốc ĐHQGHN công nhận kết quả đánh giá chất lượng.

Chương VI

CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 25. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục bao gồm:

1. Đối với đơn vị đào tạo đại học

- Không đạt;
- Đạt Chuẩn chất lượng Quốc gia: Đối tượng đánh giá đạt Chuẩn chất lượng Quốc gia nếu đạt yêu cầu của ít nhất 80% các tiêu chí có mã VN;
- Đạt Chuẩn chất lượng khu vực Đông Nam Á (Chuẩn chất lượng của Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á - AUN): Đối tượng đánh giá đạt Chuẩn chất lượng Quốc gia và đạt yêu cầu của ít nhất 80% các tiêu chí có mã AUN;
- Đạt Chuẩn chất lượng quốc tế (Chuẩn chất lượng của Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng vùng Đông Bắc Hoa Kỳ - NEASC): Đối tượng đánh giá đạt Chuẩn chất lượng Quốc gia và đạt yêu cầu của ít nhất 80% các tiêu chí có mã NEASC.

2. Đối với các chương trình đào tạo

Các tiêu chí trong Tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo được đánh giá theo thang 7 điểm như sau:

1 = Hoàn toàn không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí đánh giá, phải có giải pháp khắc phục ngay lập tức;

2 = Không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí đánh giá, cần có những giải pháp khắc phục;

3 = Không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí đánh giá, nhưng chỉ cần có giải pháp khắc phục nhỏ sẽ đáp ứng được yêu cầu;

- 4 = Đáp ứng yêu cầu của tiêu chí đánh giá;
- 5 = Đáp ứng tốt yêu cầu của tiêu chí đánh giá;
- 6 = Đáp ứng rất tốt yêu cầu của tiêu chí đánh giá;
- 7 = Đáp ứng xuất sắc yêu cầu của tiêu chí đánh giá.

Điểm đánh giá cho cả chương trình đào tạo là điểm trung bình chung của tất cả tiêu chí.

Điều 26. Công nhận và cấp Chứng chỉ chất lượng giáo dục

1. Căn cứ kết luận của Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN, Chủ tịch Hội đồng trình Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định công nhận và cấp Chứng chỉ chất lượng giáo dục (theo mẫu do ĐHQGHN ấn hành) cho đối tượng đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng.

2. Kết quả công nhận đơn vị đào tạo đại học/ chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của các đơn vị.

Điều 27. Quản lý và sử dụng Chứng chỉ chất lượng giáo dục

1. Chứng chỉ chất lượng giáo dục là một văn bản có giá trị pháp lý của ĐHQGHN. Viện ĐBCLGD có trách nhiệm in ấn, quản lý phôi Chứng chỉ chất lượng giáo dục theo mẫu do Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt và tổ chức lưu trữ, bảo quản hồ sơ xét duyệt.

2. Chứng chỉ chất lượng giáo dục phải có đầy đủ các thông tin cần thiết như: số đăng ký, ngày cấp, kết quả KĐCL, thời hạn có giá trị, tên (tiếng Việt, tiếng Anh) và địa chỉ của đối tượng đánh giá.

3. Chứng chỉ chất lượng giáo dục có giá trị 05 năm kể từ ngày Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN thông qua kết quả đánh giá. Sau 2 năm rưỡi kể từ ngày ký quyết định công nhận kết quả đánh giá chất lượng, đối tượng đánh giá viết báo cáo tự đánh giá giữa kỳ gửi Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN để thảo luận về việc khắc phục những mặt tồn tại của đơn vị/ chương trình đào tạo mà kết quả đánh giá chất lượng đã chỉ ra.

4. Đối tượng đánh giá báo cáo Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN một năm trước khi hết thời hạn giá trị Chứng chỉ chất lượng giáo dục để thực hiện đánh giá chất lượng chu kì tiếp theo.

5. Đơn vị đào tạo đại học/ chương trình đào tạo đạt Chứng chỉ chất lượng giáo dục được ưu tiên trong việc mở các ngành đào tạo mới, nghiên cứu khoa

học và chuyển giao công nghệ, tăng cường cơ sở vật chất, phân bổ kinh phí khuyến khích nâng cao chất lượng.

Điều 28. Trách nhiệm của đơn vị đào tạo đại học được cấp Chứng chỉ chất lượng giáo dục

1. Có trách nhiệm thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN về việc phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại (nếu có) để tiếp tục nâng cao chất lượng.

2. Có trách nhiệm giữ gìn và phát huy kết quả đánh giá chất lượng được công nhận trong toàn bộ thời hạn có giá trị của Chứng chỉ chất lượng giáo dục. Nếu không đảm bảo chất lượng theo kết quả được công nhận thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm đơn vị sẽ bị khiển trách, cảnh cáo hoặc thu hồi Chứng chỉ chất lượng giáo dục.

Điều 29. Đăng ký tham gia đánh giá lại

Đối tượng đánh giá không đạt tiêu chuẩn chất lượng có thể đề nghị ĐHQGHN hỗ trợ hợp lý về năng lực quản lý và các nguồn lực để phấn đấu đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và được quyền đăng ký đánh giá lại sau ít nhất 01 năm kể từ lần công bố kết quả đánh giá chất lượng trước.

Điều 30. Thẩm định, đánh giá lại hoặc thu hồi Chứng chỉ chất lượng giáo dục

Đối tượng đánh giá đã được cấp Chứng chỉ chất lượng giáo dục nhưng sau đó bị phát hiện có những sai phạm sẽ bị thẩm định, đánh giá lại hoặc thu hồi Chứng chỉ chất lượng giáo dục đã được cấp.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng

1. Viện ĐBCLGD điều phối việc triển khai chiến lược ĐBCL của ĐHQGHN; tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN để điều chỉnh chiến lược ĐBCL phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn phát triển ĐHQGHN.

2. Căn cứ theo nhu cầu và đăng ký của các đơn vị, Viện ĐBCLGD lập kế hoạch ĐBCL năm học của ĐHQGHN (trong đó có đánh giá và KĐCLGD) theo

kế hoạch nhiệm vụ chung của ĐHQGHN, thông qua Hội đồng ĐBCL ĐHQGHN, trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

3. Căn cứ theo kế hoạch ĐBCL chung của ĐHQGHN các đơn vị đào tạo đại học lập kế hoạch ĐBCL của đơn vị.

Điều 32. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí phục vụ hoạt động đánh giá và KĐCL cấp ĐHQGHN được dự toán trong kế hoạch ngân sách hằng năm của ĐHQGHN và được phân bổ cho Viện ĐBCLGD quản lý và sử dụng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và ĐHQGHN.

2. Kinh phí phục vụ hoạt động ĐBCL của các trường thành viên, khoa và các đơn vị trực thuộc được cấp từ nguồn kinh phí của ĐHQGHN cho các đơn vị.

3. Đại học Quốc gia Hà Nội và các trường thành viên, khoa và các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN được phép nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các hoạt động liên quan đến ĐBCL.

Chương VIII

THANH TRA, KIỂM TRA, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. Thanh tra và kiểm tra

1. Các hoạt động đánh giá và KĐCLGD chịu sự thanh tra, kiểm tra chuyên môn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Đại học Quốc gia Hà Nội định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện quy định về đánh giá và KĐCLGD tại các đơn vị đào tạo đại học và các đơn vị liên quan.

Điều 34. Khiếu nại và tố cáo

1. Các tổ chức và cá nhân có quyền khiếu nại và tố cáo những vấn đề có liên quan đến đánh giá và KĐCLGD và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khiếu nại, tố cáo.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động đánh giá và KĐCLGD được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. ◀

Điều 35. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các trường/khoa/đơn vị trực thuộc thực hiện tốt Quy định về đánh giá chất lượng giáo dục được đề nghị khen thưởng theo quy định của ĐHQGHN, của Bộ GD&ĐT và của pháp luật.

2. Khi phát hiện có những tiêu cực liên quan đến đánh giá và KĐCLGD, tùy theo mức độ sai phạm, các cá nhân, tổ chức có liên quan sẽ bị xử lý theo quy định của ĐHQGHN và của pháp luật.

3. Đơn vị đào tạo đại học đã được cấp Chứng chỉ chất lượng giáo dục nhưng sau đó bị phát hiện có những sai phạm, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử lý từ khiển trách, cảnh cáo đến thu hồi Chứng chỉ chất lượng giáo dục.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

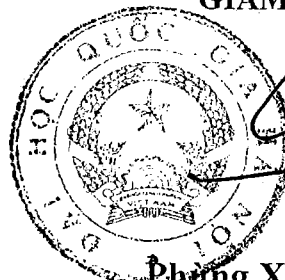
Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành trong ĐHQGHN kể từ ngày ký quyết định ban hành và thay thế Quy định về KĐCLGD trong ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-ĐBCL ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Giám đốc ĐHQGHN.

2. Căn cứ vào Quy định này, Thủ trưởng các đơn vị thành viên/ trực thuộc ĐHQGHN ban hành những quy định, hướng dẫn cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, nội dung Quy định này có thể được Giám đốc ĐHQGHN xem xét điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đề nghị của các ban chức năng và các đơn vị. *Quỳnh*

GIÁM ĐỐC



Phùng Xuân Nhạ